

300.000 Won về hành vi (*tội danh*): Vi phạm Luật thiết lập quân dự bị địa phương.

+ Ngày 15/5/2002 bị Tòa án khu vực Trung tâm Seoul, Hàn Quốc phạt tiền 1.000.000 Won về hành vi (*tội danh*): Vi phạm Luật giao thông đường bộ (*lái xe uống rượu bia*).

+ Ngày 14/11/2008 bị Tòa án khu vực Suwon, Hàn Quốc phạt tiền 1.500.000 Won về hành vi (*tội danh*): Vi phạm Luật giao thông đường bộ (*lái xe uống rượu bia*).

+ Ngày 23/12/2011 bị Tòa án khu vực Seoul, Dongbu, Hàn Quốc phạt tiền 2.000.000 Won về hành vi (*tội danh*): Hành vi bạo lực... (*bạo lực chung*), hành vi bạo lực... (*đả thương chung*).

+ Ngày 10/10/2013 bị Tòa án khu vực Suwon, Seongnam, Hàn Quốc phạt tù giam 08 tháng, hoãn thi hành án 02 năm về hành vi (*tội danh*): Lừa đảo, Vi phạm luật trường hợp đặc biệt xử lý tai nạn giao thông, Vi phạm luật giao thông đường bộ (*lái xe không có bằng lái*).

+ Ngày 02/03/2018 Đoàn Cảnh sát Seoul Gangnam, Sở cảnh sát khu vực thành phố Seoul ra truy nã đích danh A số 2018-000170 đối với Lee S về tội: Vi phạm luật đặc biệt (gây chết người bỏ trốn) (Luật đặc biệt - Luật về xử lý nặng thêm các tội phạm riêng biệt).

Bị bắt ngày 29/9/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lee S theo yêu cầu của bị cáo*: Luật sư **Phạm Ngọc H**, Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên A; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người phiên dịch cho bị cáo*: Bà **Nguyễn Thị H**, Cộng tác viên tiếng Hàn Quốc thuộc SCEDFA. Có mặt.

* *Đại diện Đại sứ quán Hàn quốc tại Việt Nam*: Ông Han Dong Y và ông Kim D – là Tùy viên và Lãnh sự. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 30 phút ngày 29/9/2019 tại khách sạn N thành phố Đà Nẵng, Công an phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang đối với Lee S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: 01 (*một*) gói ni lông màu trắng kích thước (07 x 04) cm bên trong có chứa 02 (*hai*) gói ni lông kích thước mỗi gói khoảng (06 x 04) cm mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định (*ký hiệu A*) cùng với một số đồ vật tài sản khác của bị cáo gồm: 01 (*một*) con dao bằng kim loại lưỡi dao dài khoảng 20cm cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm; 01 (*một*) túi xách da màu đen; 02 (*hai*) điện thoại di động hiệu S sung; 01 (*một*) thẻ có số: 0966519111 có hình Lee S; 1.100USD (*Một ngàn, một trăm đô la Mỹ*); 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) tiền Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) ví cầm tay da màu nâu; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) Hộ chiếu số: M22769483 cấp ngày 01/02/2017, nơi cấp Hàn Quốc mang tên Lee S.

Tại kết luận giám định số 277/GĐ-MT ngày 01/10/2019 của Phòng KTHS-Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A: 0,937gam.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 10/2020/CT-VKS-P1 ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lee S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lee S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Lee S: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, bị cáo Lee S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt xuống còn 12 tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm hành vi phạm tội của bị cáo có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù, do quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, số lượng ma túy không lớn nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là thỏa đáng, không nặng, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng do hoàn cảnh xa gia đình nên tâm trạng bị cáo buồn chán mà phạm tội, hiện nay bị cáo có 03 con còn nhỏ, cha mẹ già yếu có bệnh nền, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên có nguyện vọng sớm trở về chăm sóc gia đình, do đó đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lee S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong

quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/9/2019, Lee S mua ma túy trái phép của một người không rõ lai lịch để sử dụng. Sau khi sử dụng một phần ma túy vừa mua, bị cáo có hành vi gây mất trật tự tại khách sạn N nên bị Công an phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính và phát hiện Lee S tàng trữ trái phép chất ma túy; qua giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,973 gam. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Lee S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 15 tháng tù, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của Lee S đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy của Chính phủ Việt Nam; tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương – nơi được đánh giá là một trong những điểm đến hấp dẫn về văn hóa, du lịch trên toàn cầu. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người nước ngoài, có sự bất đồng ngôn ngữ nên hiểu biết hạn chế nhất định đối với các quy định của pháp luật Việt Nam; đồng thời, quá trình điều tra, truy tố, ngoài việc khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Mặt khác, giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Đại Hàn Dân Quốc có quan hệ ngoại giao tốt đẹp, là “Đối tác hợp tác chiến lược” lẫn nhau và là Quốc gia có các nhà đầu tư lớn nhất đã và đang hợp tác, đầu tư những ngành nghề then chốt tại Việt Nam, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật Việt Nam, vừa tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với công dân nước ngoài nói chung và công dân Đại Hàn Dân Quốc nói riêng khi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam.

Do được chấp nhận kháng cáo, nên Lee S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lee S; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 37 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lee S 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2019;

- Phạt bổ sung bị cáo Lee S 10.000.000 VNĐ (mười triệu Việt Nam đồng), sung vào công quỹ Nhà nước Việt Nam;

- Buộc bị cáo Lee S phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Bị cáo Lee S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn